|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Pleiku, ngày tháng 7 năm 2022* |

NGHỊ QUYẾT

**DỰ THẢO**

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn   
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU   
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 24/9/2021 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh chủ truơng đầu tư các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách Thành phố; Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách Thành phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2022 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách Thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /7/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách Thành phố, cụ thể:

**1.** Điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Biểu số 01 kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 13/8/2021, Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 21/12/2021, Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 của HĐND Thành phố, cụ thể:

**a. Nguồn:** Điều chỉnh giảm Tiền sử dụng đất: 1.091.533 triệu đồng, trong đó:

- Giảm Thu chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn 2021-2025: 139.000 triệu đồng.

- Giảm Thu tiền sử dụng đất các dự án phát triển quỹ đất: 987.533 triệu đồng.

- Tăng Thu tiền sử dụng đất từ nguồn thu của tỉnh: 35.000 triệu đồng.

**b. Phân bổ:** Điều chỉnh giảm: 1.091.533 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm Chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập CSDL hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất (10%): 152.847 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm Chi trích nộp Quỹ phát triển đất của tỉnh (30%): 48.172 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn Kế hoạch giai đoạn 2021-2025: 890.514 triệu đồng.

*(Có Biểu 1 kèm theo)*

**2.** Điều chỉnh Biểu số 03 kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND Thành phố, cụ thể:

**2.1.**  Cắt giảm vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn Ngân sách Thành phố đối với 28 dự án: 1.010.822 triệu đồng *(Có biểu số 2.1 kèm theo).*

**2.2.** Điều chỉnh thông tin dự án và tăng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn Ngân sách Thành phố đối với 04 dự án: 19.524 triệu đồng *(Có biểu số 2.2 kèm theo).*

**2.3.** Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn Ngân sách Thành phố đối với 14 dự án: 100.784 triệu đồng *(Có biểu số 2.3 kèm theo).*

Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 13/8/2021, Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 24/9/2021; Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 21/12/2021, Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 22/4/2022 của HĐND Thành phố

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

**1.** GiaoUBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**2.** Thường trực HĐND Thành phố, hai Ban của HĐND Thành phố, các Tổ Đại biểu HĐND Thành phố, đại biểu HĐND Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND Thành phố khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày /7/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - TTr HĐND Tỉnh (B/cáo);  - UBND Tỉnh (B/cáo);  - Các sở, ban, ngành Tỉnh;  - TTr Thành ủy (B/cáo);  - TTr HĐND TP;  - Lãnh đạo UBND TP;  - TTr UBMTTQ TP;  - Các ban của HĐND TP:  - Các vị đại biểu HĐND TP;  - Các phòng, ban, đơn vị TP;  - HĐND, UBND các xã, phường;  - Lãnh đạo VP HĐND&UBND TP;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**    **Trịnh Duy Thuân** |